

Ngày 30/09/2025	3,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.0%	11.1%	-1.0%

	Q3/25	
ROE	1.4%	+/- YoY ▼ 0.1%

	Q3/25		
DT thuần	41.2	QoQ	YoY
		▼ 45.1	▼ 24.0
		▼ 52.3%	▼ 36.8%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	172	YoY
		▼ 51.0
		▼ 23.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	4.58	QoQ	YoY
		▼ 3.56	▼ 1.49
		▼ 43.7%	▼ 24.5%
	tỷ VNĐ		

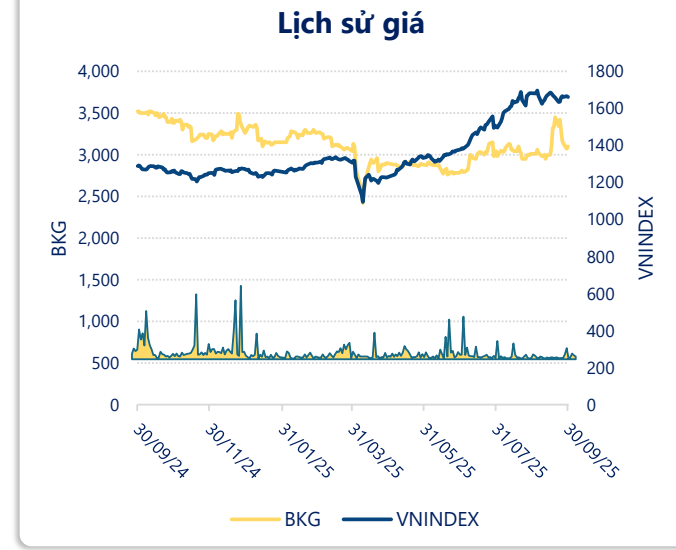
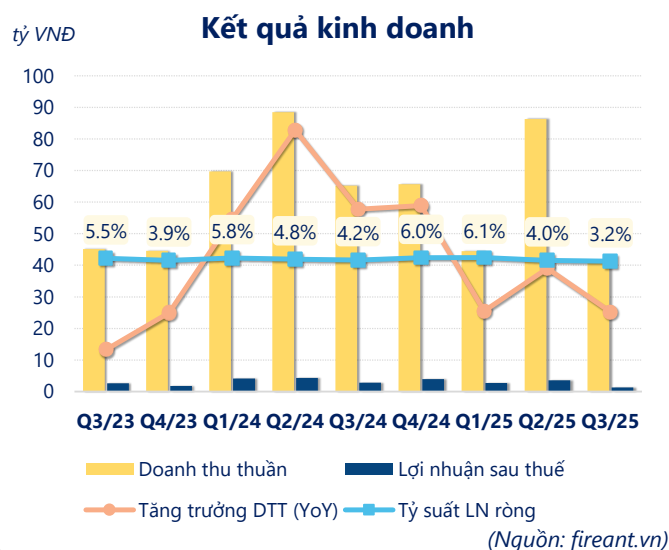
	9T 2025	
LN gộp	19.1	YoY
		▼ 2.40
		▼ 11.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	2.38	QoQ	YoY
		▼ 2.80	▼ 1.50
		▼ 54.1%	▼ 38.8%
	tỷ VNĐ		

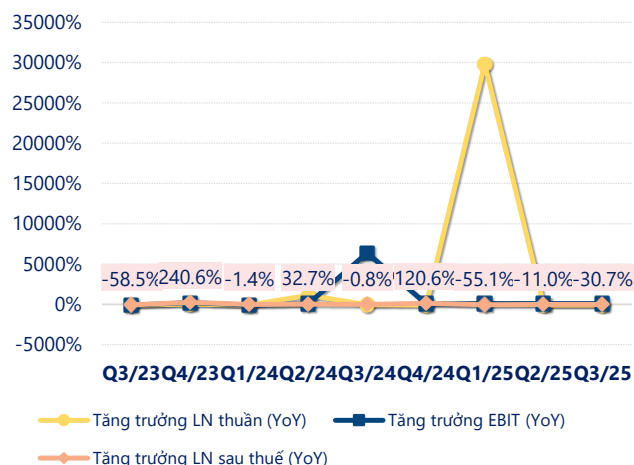
	9T 2025	
LN thuần	10.9	YoY
		▼ 3.80
		▼ 26.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	1.33	QoQ	YoY
		▼ 2.20	▼ 1.52
		▼ 62.3%	▼ 53.3%
	tỷ VNĐ		

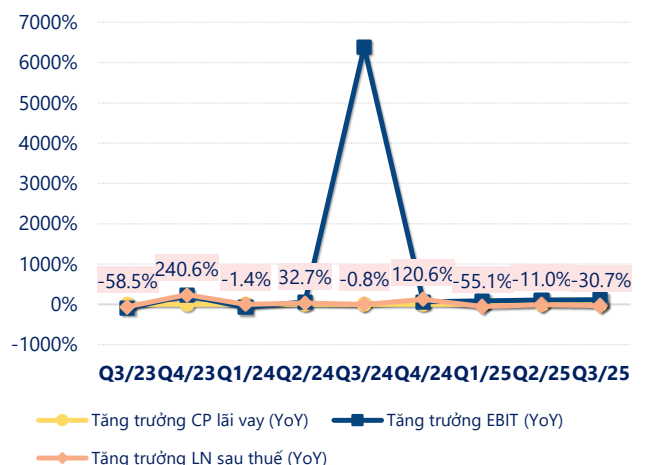
	9T 2025	
LN sau thuế	7.58	YoY
		▼ 3.72
		▼ 33.1%
	tỷ VNĐ	



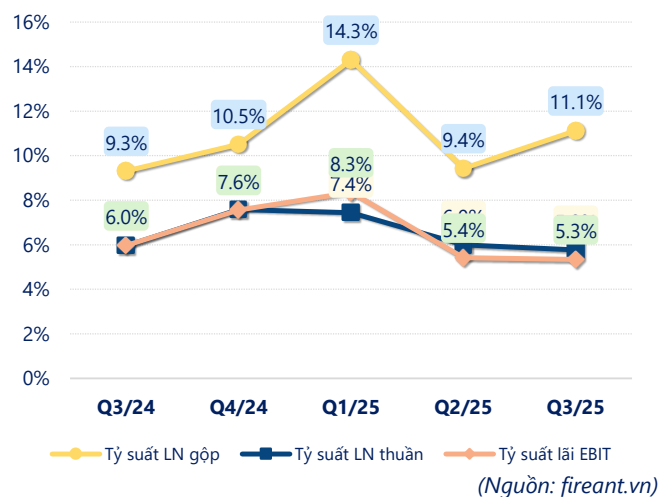
Tăng trưởng lợi nhuận



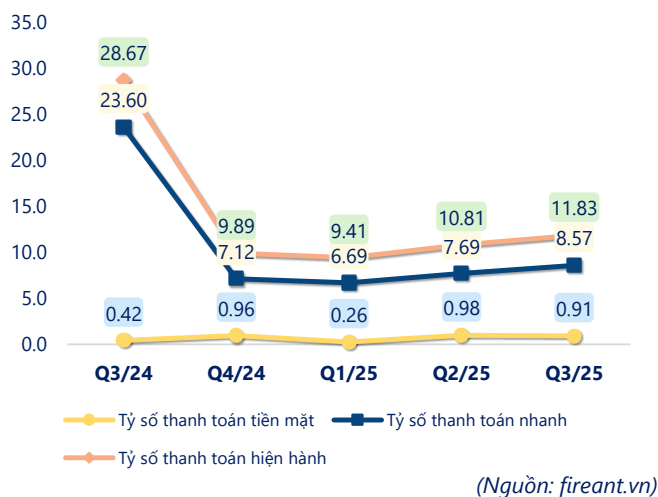
Tăng trưởng chi phí



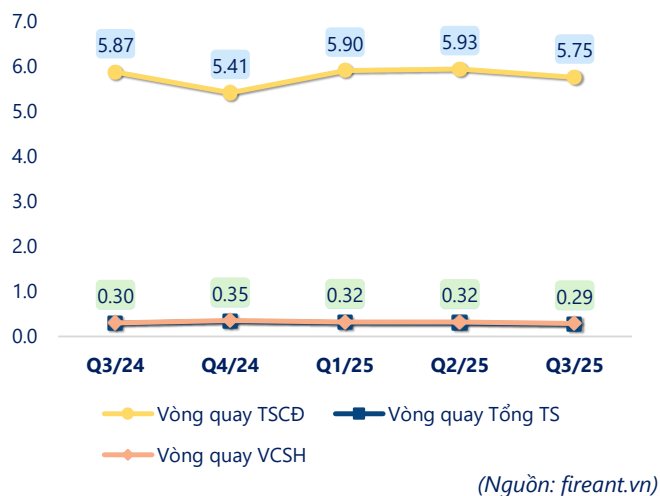
Tỷ suất lợi nhuận



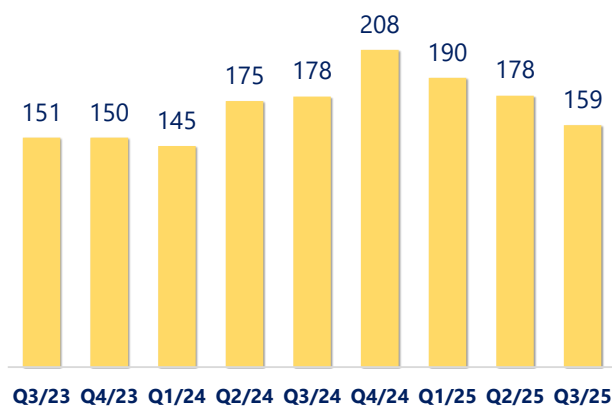
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	41.2	65.2	-36.8%	172	223	-23.0%
Giá vốn hàng bán	36.6	59.1	-38.1%	153	202	-24.3%
Lợi nhuận gộp	4.58	6.07	-24.5%	19.1	21.5	-11.3%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.34	0.06	497%
Chi phí TC	0.32	0.24	31.8%	1.05	0.89	18.0%
Chi phí lãi vay	0.32	0.24	31.8%	1.05	0.89	18.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.76	0.55	38.0%	2.78	1.75	58.2%
Chi phí QLDN	1.13	1.40	-19.2%	4.74	4.21	12.6%
LN thuần từ HĐKD	2.38	3.88	-38.8%	10.9	14.7	-26.2%
Lợi nhuận khác	-0.49	-0.23	-114%	-1.33	-0.40	-232%
LN trước thuế	1.88	3.65	-48.4%	9.54	14.3	-33.4%
Lợi nhuận sau thuế	1.33	2.85	-53.3%	7.58	11.3	-33.1%
LNST của CĐ cty mẹ	1.32	2.71	-51.4%	7.44	11.0	-32.3%

(Nguồn: fireant.vn)

